

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Tuyền

2. Bà Ngô Hồng Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(Chị C có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 16/02/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc C trình bày: chị và anh H cưới nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/10/2006 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng không sống cùng nhau không có điều kiện quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt và ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay, chị nhận thấy không còn tình cảm với anh H, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Hiếu T, sinh ngày: 26/05/2007 và Phạm Ngọc Thanh T1, sinh ngày: 13/8/2012, hiện

đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai không đề ngày tháng năm, bị đơn anh Phạm Văn H trình bày: anh và chị C cưới nhau và có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P. Chị C bỏ về quê sinh sống và vợ chồng ly thân cách nay khoảng 03 đến 04 năm. Do vợ chồng không sống cùng nhau nên tình cảm cũng nhạt dần nên anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Hiếu T, sinh ngày: 26/05/2007 và Phạm Ngọc Thanh T1, sinh ngày: 13/8/2012, hiện đang sống với chị C đã ổn định nên anh đồng ý để chị C tiếp tục nuôi 02 con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: không có.

Anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn H là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Anh Phạm Văn H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ngọc C và anh Phạm Văn H cưới nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/10/2006 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không sống chung nên không có điều kiện quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến không còn tình cảm. Nay chị C cương quyết xin ly hôn, anh H cũng đồng ý nên có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc C được ly hôn với anh Phạm Văn H.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị C và anh H có 02 con chung tên Phạm Ngọc Hiếu T, sinh ngày: 26/05/2007 và Phạm Ngọc Thanh T1, sinh ngày: 13/8/2012, hiện đang sống với chị C đã ổn định, con chung có nguyện vọng muốn sống cùng chị C, anh H đồng ý để chị C tiếp tục nuôi con nên việc chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận.

Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị C và anh H trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc C về việc “tranh chấp ly hôn” đối với anh Phạm Văn H.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc C được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc C được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phạm Ngọc Hiếu T, sinh ngày: 26/05/2007 và Phạm Ngọc Thanh T1, sinh ngày: 13/8/2012. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005997 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị C đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc